

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 227/2023/HS-ST
Ngày: 16-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành
2. Bà Ngô Thị Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn N - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/7/1993 tại TH; nơi cư trú: Xóm HT, xã H, thành phố TH, tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Phạm Viết T1 (đã chết) và con bà Phạm Thị T2, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1993; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 08/4/2023 cho đến nay (*Có mặt*)

2. Nguyễn Duy T - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/3/1991 tại H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Duy T3, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 08/4/2023 cho đến nay (*Có mặt*)

* **Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1978 – Nơi thường trú: xóm Đ, xã DL, thành phố TH, tỉnh TH (*Có mặt*)

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 – Nơi thường trú: xóm X, xã ĐL, thành phố TH, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Duy H1, sinh năm 1988 – Nơi thường trú: xóm HT, xã H, thành phố TH, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Duy T5, sinh năm 1984 – Nơi thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, thành phố H (Có mặt)

3. Bà Phạm Thị T6, sinh năm 1969 – Nơi thường trú: xóm HT, xã H, thành phố TH, tỉnh TH (Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Quyết T7, sinh năm 1997 – Nơi thường trú: xóm X, xã ĐL, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

3. Anh Lê Quốc T8, sinh năm 1989 - Nơi thường trú: xóm T, xã ĐL, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 07/4/2023, tổ công tác Công an xã ĐL, thành phố TH thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến đề Gang Thép thuộc xóm Đ, xã ĐL, thành phố TH thì phát hiện 02 nam thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu xanh, BKS 29P1 -28x.xx chở 01 bao tải màu trắng kẹp ở giữa có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì 02 nam thanh niên bỏ chạy, nên tiến hành bắt giữ. Thời điểm kiểm tra tại hiện trường phát hiện 01 bao tải màu trắng của hai nam thanh niên chở bên trong có 01 con chó màu vàng, 01 con chó màu đen đều bị quán băng dính vào mồm đang trong tình trạng bất tỉnh. Hai thanh niên khai: người điều khiển xe mô tô là Nguyễn Duy T, người ngồi sau là Phạm Văn N. T và N khai nhận 02 con chó là do T và N sử dụng súng tự chế bằng gỗ bắn chó bán lấy tiền tiêu sài. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác thu giữ trên người N 01 túi màu đen có 01 bình ắc quy màu vàng loại 12V; 03m dây điện cũ, 01 bộ kích điện, 01 súng bắn tên bằng gỗ tự chế và 02 mũi tên. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu xanh, BKS 29P1-28x.xx, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Galaxy màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh đều đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL -HĐĐGTS ngày 24/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá ngày 07/4/2023 là 2.344.000 đồng: 01 (một) con chó giống cái, loại chó ta, lông màu vàng, khối lượng 14,8kg có giá 1.184.000 đồng và 01 (một) con chó giống cái, loại chó ta, lông màu đen, khối lượng 14,5kg có giá 1.160.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, N và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm

chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra.

Bị hại là anh Nguyễn Văn H trình bày: Sáng ngày 08/4/2023, gia đình tôi bị mất một con chó ta, giống cái, màu lông đen nặng khoảng 15kg đến 17 kg. Cùng ngày, tôi có tình báo đến Công an xã ĐL, thành phố TH. Các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình, tôi không có đề nghị gì khác.

Anh Đỗ Duy H1 trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu xanh, BKS 29P1-28x.xx, đã qua sử dụng là của tôi mua khoảng năm 2021 của một người đàn ông ở khu vực phường T, thành phố TH, khi mua không viết giấy tờ mua bán, chỉ giao đăng ký xe vì xe đã cũ. Tôi có giao cho anh T sử dụng đi lại vì T là nhân viên của tôi. Khi N và T lấy xe đi trộm chó tôi không biết. Đề nghị xem xét trả lại chiếc xe trên cho tôi.

* Vật chứng của vụ án:

+ 01 bình ắc quy màu vàng loại 12V cũ đã qua sử dụng, 03m dây điện màu đen, 01 bộ kích điện, 01 súng bắn tên bằng gỗ và 02 mũi tên.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu xanh, BKS 29P1-28x.xx, đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Galaxy màu đen của T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1820 màu xanh của N, đều đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận và bồi thường xong cho các bị hại. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 211/CT -VKSTPTN ngày 14 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố các bị cáo N, T về tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: N và T là thợ cơ khí làm cho anh Đỗ Duy H1, sinh năm 1988 có địa chỉ tại xóm HT, xã H, thành phố TH. Quá trình làm việc, T được anh H1 cho mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter BKS 29P1-28x.xx làm phương tiện đi lại. Do cần tiền tiêu sài cá nhân, nên N rủ T đi trộm chó của người khác bán lấy tiền. N và T thống nhất với nhau: T là người điều khiển xe mô tô, N ngồi ở phía sau. Khi phát hiện thấy chó của người khác thì N dùng súng tự chế bằng gỗ, có mũi tên nối với bình ắc quy bắn vào chó làm chó bị ngất, sau đó N dùng băng dính quấn mõm chó rồi đưa lên xe mô tô, T chở đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/4/2023, T điều khiển xe mô tô BKS 29P1 - 28x.xx chở N đi đến khu vực đường dân sinh thuộc xóm Đ, xã ĐL, thành phố TH thì phát hiện một con chó lông màu đen đang đi trên đường, N sử dụng súng tự chế bắn khiến chó bất tỉnh sau đó dùng băng dính quấn mõm chó rồi dùng hai tay nhấc lên cho vào bao tải để ở giữa xe. T tiếp tục chở N đi đến khu vực đường dân sinh thuộc xóm Đ, xã ĐL thấy một con chó lông màu vàng đang đi dọc đường, N dùng súng tự chế bắn vào khiến con chó bất tỉnh tiếp tục dùng băng dính quấn mõm rồi

nhắc lên cho vào bao tải để ở giữa xe. T cùng N đi đến khu vực xóm Đ, xã ĐL thì bị Công an xã ĐL kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng.

Bị hại là anh Nguyễn Thanh T4 trình bày: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/4/2023, gia đình tôi bị mất một con chó ta, giống cái, màu lông vàng nặng khoảng 15kg. Sáng ngày 08/4/2023 tôi có tình báo đến Công an xã ĐL, thành phố TH. Nay các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình tôi, tôi không có đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T5, bà T6 trình bày: Bị cáo N, T tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại. Đã bồi thường cho mỗi bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Gia đình không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo T) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù. Bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

* Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bình ắc quy màu vàng loại 12V; 03m dây điện cũ, 01 bộ kích điện, 01 súng bắn tên bằng gỗ tự chế và 02 mũi tên.

+ Trả lại cho Đỗ Duy H1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu xanh, BKS 29P1-28x.xx, đã qua sử dụng;

+ Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Galaxy màu đen của T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh của N đều đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết

định, hành vi tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án điều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, Phạm Văn N rủ Nguyễn Duy T đi trộm chó bán lấy tiền. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/4/2023 tại khu vực xóm Đ, xã ĐL, thành phố TH, T điều khiển xe mô tô BKS 29P1-28x.xx chở N ngồi sau dùng súng tự chế bằng gỗ có mũi tên nối với bình ắc quy để bắn vào 01 con chó loại chó ta, giống cái, lông màu đen của anh Nguyễn Văn H có giá trị là 1.184.000 đồng và 01 con chó loại chó ta, giống cái, lông màu vàng của anh Nguyễn Thanh T4 có giá trị là 1.160.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 2.344.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, trong vụ án này bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Tự nguyện khắc phục hậu quả*”, “*Gây thiệt hại không lớn*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có bố để tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, có tính chất đồng phạm giản đơn nhưng xét thấy bị cáo N là người rủ rê và là người chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất phạm tội nhằm ngăn ngừa tội phạm nói chung và răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*" do đó các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bình ắc quy màu vàng loại 12V; 03m dây điện cũ, 01 bộ kích điện, 01 súng bắn tên bằng gỗ tự chế và 02 mũi tên.

+ Trả lại cho anh Đỗ Duy H1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu xanh, BKS 29P1-28x.xx, đã qua sử dụng;

+ Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Galaxy màu đen của T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh của N, đều đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh T4, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Anh T5, bà T6 không yêu cầu các bị cáo N, T phải trả số tiền đã bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với anh Đỗ Duy H1 là người cho Nguyễn Duy T mượn xe mô tô BKS 29P1 -28x.xx để làm phương tiện đi lại, anh H1 không biết T, N sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Duy T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Áp dụng điều luật và mức hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Phạm Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo N **07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Duy T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo T **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2023.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bình ắc quy màu vàng loại 12V; 03m dây điện cũ, 01 bộ kích điện, 01 súng bắn tên bằng gỗ tự chế và 02 mũi tên.

3.2. Trả lại cho anh Đỗ Duy H1, sinh năm 1988 – nơi thường trú: xóm HT, xã H, thành phố TH, tỉnh TH 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại Jupiter 5VT2; BKS: 29P1-28x.xx; dung tích xilanh: 110,3; loại xe: hai bánh từ 50 - 173cm³; màu sơn: xanh; chỗ ngồi: 2; SK: VYA –J5VT2 4YA032226, SM: 5VT2 - 32226;

3.3. Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Galaxy màu đen, số Imei 1: 355624097294787, số Imei 2: 355625097294784 tình trạng vỡ hỏng của T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820, màu xanh, số Imei 1: 860900040177214, số Imei 2: 860900040177206, cũ đã qua sử dụng của N để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 377 ngày 20/7/2023 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

